

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2023

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Phụng

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Ngô My Châu

Bà Huỳnh Thị Quỳnh Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, của Tòa án nhân dân tỉnh K, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Ngô Anh V** sinh năm 1985

Địa chỉ: 26 Nguyễn Chánh, phường L, thành phố N, tỉnh K. (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Bùi Bảo Đ** sinh năm 1988

Địa chỉ: # 57, 13813 102 Ave Surrey, BC V3T 1N9, Canada (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2023; các bản tự khai ngày 31/4/2023, ngày 07/4/2023 và ngày 12/5/2023 nguyên đơn ông Ngô Anh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 ông kết hôn với bà Bùi Bảo Đ, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường L thành phố N, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 22/7/2013.

Sau thời gian dài chung sống, ông nhận thấy giữa hai vợ chồng có nhiều sự bất đồng trong tính cách và lối sống. Dù được hai bên gia đình, bạn bè tâm sự, giúp đỡ tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn giữa ông và bà Bùi Bảo Đ vẫn không thể hòa giải được. Ông và bà Đ không còn sống chung với nhau đã hai năm nay, bà Đ hiện đang sinh sống tại Canada còn ông V sống và làm việc tại Việt Nam. Hiện ông và bà Đ không còn tình cảm với nhau, cả hai đều đồng tình quan điểm là tiến hành thủ tục ly hôn để hai bên giải thoát cho nhau khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K cho ông được ly hôn với bà Bùi Bảo Đ.

Về con chung: Ông và bà Đ có 02 con chung là cháu Ngô Thiên C, sinh ngày 13/3/2016 và cháu Ngô Thiên Đ, sinh ngày 07/8/2019. Hiện tại cháu Ngô Thiên Đ đang theo bà Bùi Bảo Đ sinh sống tại Canada, còn cháu Ngô Thiên C đang sống với ông V tại Việt Nam. Khoảng cuối tháng 7 năm 2023 bà Đ sẽ về Việt Nam và đón cháu Ngô Thiên C sang Canada sinh sống cùng bà Đ.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà Bùi Bảo Đ không yêu cầu ông V cấp dưỡng nên ông V đồng ý.

Về tài sản chung: Ông và bà Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Vì bận công việc nên ông V đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Theo Văn bản trình bày ý kiến ngày 12/4/2023 đã hợp pháp hóa lãnh sự ngày 12/4/2023 tại Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Vancouver, Canada, bà Bùi Bảo Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013, bà kết hôn với ông Ngô Anh V, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh K cấp ngày 22/7/2013.

Sau khi kết hôn bà và ông V có 02 con chung là cháu Ngô Thiên Chương sinh ngày 13/3/2016 và cháu Ngô Thiên Đ sinh ngày 07/8/2019.

Tuy nhiên, sau thời gian chung sống giữa hai vợ chồng có nhiều sự bất đồng trong tính cách, lối sống. Dù được hai bên gia đình, bạn bè tâm sự, giúp đỡ tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn giữa bà và ông Ngô Anh V vẫn không thể hòa giải được, quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau. Đã 02 năm nay, bà và ông V không còn sống chung với nhau. Ông V hiện vẫn đang ở Việt Nam, còn bà đã qua Canada sinh sống và làm việc, do đó hai vợ chồng ngày càng xa cách, không còn tình cảm với nhau, không thể duy trì đời sống chung vợ chồng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được.

Bà được biết ông Ngô Anh V đã nộp đơn ly hôn với bà tại Tòa án nhân dân tỉnh K và bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 14/TB-TLVA đề ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa do ông V gửi cho bà. Bà đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Anh V và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Anh V

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung là cháu Ngô Thiên C sinh ngày 13/3/2016 và cháu Ngô Thiên Đ sinh ngày 07/8/2019. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con cho đến khi trưởng thành vì các con ở với mẹ sẽ được chăm sóc tốt hơn. Ông V vẫn được quyền thăm nom, chăm sóc, quan tâm, dạy dỗ hai con, không ai được quyền cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà không yêu cầu cấp dưỡng; ông V tự nguyện cấp dưỡng cho con tùy theo khả năng của ông V.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông V không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, hiện nay bà đang sinh sống, làm việc tại Canada, do công việc bận rộn và chi phí đi lại tốn kém nên bà không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy, để vụ án được giải quyết nhanh chóng, bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; bà đề nghị Tòa án cho phép bà được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Ngô Anh V được ly hôn với bà Bùi Bảo Đ; về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Ngô Anh V đã có bản tự khai và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Bùi Bảo Đ có bản trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt bà, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ theo khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Anh V và bà Bùi Bảo Đ tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh K cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 22/7/2013, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của ông V và bà Đ có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và lối sống. Mặc dù, hai bên đã được gia đình và bạn bè khuyên giải nhưng kết quả không thành. Thực tế, ông V và bà Đ đã không còn sống chung với nhau 02 năm nay, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Như vậy, tình trạng hôn nhân của ông V và bà Đ không thể duy trì, tình cảm không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông V yêu cầu ly hôn, bà Đ cũng đồng ý ly hôn, nên yêu cầu ly hôn của ông V là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông V và bà Đ có 02 con chung là cháu Ngô Thiên Ch sinh ngày 13/3/2016 và cháu Ngô Thiên Đ sinh ngày 07/8/2019. Bà Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hiện tại cháu Ngô Thiên Đ đang theo bà Đ và sinh sống tại Canada, còn cháu Ngô Thiên C đang sống với ông V tại Việt Nam, nhưng khoảng cuối tháng 7 năm 2023 bà Đ sẽ về Việt Nam đón cháu C sang Canada sống cùng bà. Ông V và bà Đ thống nhất giao cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; bà Đ không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, tùy vào khả năng của ông V.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại bà Bùi Bảo Đ đang định cư tại Canada, nên việc bà Đ và ông V thống nhất giao 02 con chung là cháu Ngô Thiên C sinh ngày 13/3/2016 và cháu Ngô Thiên Đ sinh ngày 07/8/2019 cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Ông V và bà Đ không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông V và bà Đ xác định không có.

[2.5] Về án phí: Ông V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chịu chi phí gửi thư ra nước ngoài về việc gửi bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Anh V về “Ly hôn” với bà Bùi Bảo Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Anh V được ly hôn với bà Bùi Bảo Đ.
2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Ngô Thiên C, sinh ngày 13/3/2016 và cháu Ngô Thiên Đ, sinh ngày 07/8/2019 cho bà Bùi Bảo Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 02 cháu Ngô Thiên C và Ngô Thiên Đ đủ 18 tuổi.

Ông Ngô Anh V tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Ông Ngô Anh V và bà Bùi Bảo Đ không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí, chi phí tố tụng:

5.1. Về án phí: Ông Ngô Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã đóng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010131 ngày 31/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh K. Như vậy, ông V đã nộp đủ tiền án phí.

5.2. Về chi phí tố tụng: Ông Ngô Anh V phải chịu chi phí gửi thư ra nước ngoài về việc gửi bản án.

6. Quyền kháng cáo: Ông Ngô Anh V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Bùi Bảo Đ ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn một tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh K;
- UBND P. L, TP. N
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thúy Phượng